

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2323 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 18 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa nhóm TTHC trong lĩnh vực cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm; cấp mới Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; cấp đổi (cấp lại) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3231/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4851/TTr-STNMT ngày 28 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa nhóm TTHC trong lĩnh vực cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm; cấp mới Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; cấp đổi (cấp lại) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tây Ninh. (Có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị có liên quan:



1. Gửi phương án đơn giản hóa hoặc sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh cho các Bộ, ngành Trung ương xem xét, quyết định sau khi được UBND tỉnh thông qua.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính sau khi được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực thi phương án đơn giản hóa các thủ tục nêu trên.

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Ư*

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; KSTT;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

CHUNG

60



Trần Văn Chiến

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 18/9/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

I. Nhóm TTHC cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết đối với TTHC này từ 115 ngày xuống còn 37 ngày làm việc.

Lý do: Qua thực tế giải quyết đối với TTHC này chỉ cần 37 ngày làm việc là Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho cá nhân, tổ chức theo yêu cầu. Nếu cơ quan có thẩm quyền ghi nhận và thực thi được nội dung này sẽ giúp cho cá nhân, tổ chức giảm nhiều thời gian chờ đợi, đồng thời nhận được kết quả sớm hơn so với quy định.

- Đề nghị cho thực hiện song song các bước xử lý hồ sơ quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 60 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP quy định trình tự thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản:

“a) Trong thời gian không quá 25 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa;

b) Trong thời gian không quá 06 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc quy định tại điểm a khoản này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 60 Luật khoáng sản.

Trong thời gian không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý. Thời gian lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan không tính vào thời gian thẩm định”;

Lý do: sẽ tận dụng được thời gian 06 ngày của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện để bù qua thời gian cho cơ quan liên quan trả lời ý kiến mà vẫn đảm bảo các bước trình tự thực hiện thẩm định cấp phép khai thác khoáng sản.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 60 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **48.156.700** đồng/giấy phép.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **32.168.300** đồng/giấy phép.

- Chi phí tiết kiệm: **15.988.400** đồng/giấy phép.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **33,20%**.

II. Nhóm TTHC cấp đổi (cấp lại) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (Mẫu 10/ĐK)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị bỏ một số nội dung trong Mẫu 10/ĐK, cụ thể: Tại mục 4 phần I: bỏ các cụm từ “tờ bản đồ số”, “thửa đất số”, “diện tích (m²)”, “nội dung thay đổi khác”. Tại mục 5 phần I: bỏ các cụm từ “loại tài sản”, “nội dung thay đổi”.

Lý do: Thực tế không cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Mẫu 10/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **101.200** đồng/giấy.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **75.900** đồng/giấy.

- Chi phí tiết kiệm: **25.300** đồng/giấy.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **25%**.

III. Nhóm TTHC cấp mới sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại

1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết đối với TTHC này từ 35 ngày làm việc xuống còn 23,5 ngày làm việc.

Lý do: Qua thực tế giải quyết đối với TTHC này chỉ cần 23,5 ngày làm việc là Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc cấp mới sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho cá nhân, tổ chức theo yêu cầu. Nếu cơ quan có thẩm quyền ghi nhận và thực thi được nội dung này sẽ giúp cho cá nhân, tổ chức giảm nhiều thời gian chờ đợi, đồng thời nhận được kết quả sớm hơn so với quy định.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 36/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **7.762.300** đồng/giấy phép.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **5.233.500** đồng/giấy phép.
- Chi phí tiết kiệm: **2.528.800** đồng/giấy phép.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **32,58%**.

IV. Nhóm TTHC cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm

1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết đối với TTHC này từ 65 ngày làm việc xuống còn 21 ngày làm việc.

Lý do: Qua thực tế giải quyết đối với TTHC này chỉ cần 21 ngày làm việc là Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm cho cá nhân, tổ chức theo yêu cầu. Nếu cơ quan có thẩm quyền ghi nhận và thực thi được nội dung này sẽ giúp cho cá nhân, tổ chức giảm nhiều thời gian chờ đợi, đồng thời nhận được kết quả sớm hơn so với quy định.

- Đề nghị khi người phụ trách kỹ thuật lập đề án thăm dò nước dưới đất thực hiện 03 đề án cùng lúc thì chỉ cần nộp 01 bản sao bộ hồ sơ năng lực để cơ quan tiếp nhận giám sát.

Lý do: tại Điểm b Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT quy định “*Khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước phải nộp kèm theo bản sao hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện việc lập đề án, báo cáo đó*”. Trong khi đó, tại Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT quy định “*Cùng một thời điểm, người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo có thể đảm nhận phụ trách kỹ thuật tối đa không quá 03 đề án, báo cáo*”.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 35 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **38.935.500** đồng/giấy phép.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **29.788.700** đồng/giấy phép.

- Chi phí tiết kiệm: **9.146.800** đồng/giấy phép.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **23,49%**.

